TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YK - TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 81/2020/QĐST-HNGĐ	***YK,*** *ngày 31 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 120/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh N sinh năm 1990; địa chỉ xóm Đồi, xã K, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B sinh năm 1986; địa chỉ xóm Đồi, xã K, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/12/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Nguyễn Văn B

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Chị N và anh B có 02 con là cháu KN sinh ngày 09/12/2016 và cháu TD sinh ngày 10/02/2019. Chị N và anh B thỏa thuận giao cháu KN cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu KN trưởng thành đủ 18 tuổi, giao cháu TD cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu TD trưởng thành đủ 18 tuổi; các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh B có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu TD được sống chung với chị N và anh B có quyền được thăm nom, chăm sóc cháu TD; chị N không được cản trở anh B trong việc thăm nom, chăm sóc cháu TD.

Chị N có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu KN được sống chung với anh B và chị N có quyền được thăm nom, chăm sóc cháu KNn; anh B không được cản trở chị N trong việc thăm nom, chăm sóc cháu KN.

Về tài sản: Chị N và anh B đều trình bày vợ chồng đã tự giải quyết với nhau xong, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; vợ chồng không vay mượn ai tài sản gì.

Về án phí: Chị N và anh B thỏa thuận chị N chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/0002291 ngày 24/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện YK, chị N được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Lực

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện YK
- UBND xã K
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.